

Tuần 13

Thứ hai ngày 17 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Tập đọc

Người tìm đường lên các vì sao

(Theo Lê Quang Long, Phạm Ngọc Toàn)

I.Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Đọc trơn tên riêng nước ngoài Xi - ôn - cốp - xki. Biết đọc bài với giọng trang trọng, cảm hứng ca ngợi khâm phục.

- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Ca ngợi nhà khoa học Xi - ôn - cốp - xki nhờ khổ công nghiên cứu kiên trì bền bỉ suốt 40 năm đã thực hiện thành công mơ ước tìm đường lên các vì sao.

II.Đồ dùng dạy - học:

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy và học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS đọc nối tiếp bài “Vẽ trứng”.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

a.Luyện đọc:

- GV nghe, kết hợp sửa sai và giải nghĩa từ, hướng dẫn đọc câu dài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

b.Tìm hiểu bài:

+ Xi - ôn - cốp - xki mơ ước điều gì?

+ Ông kiên trì thực hiện ước mơ của mình như thế nào?

+ Nguyên nhân chính giúp ông thành

HS: Nối tiếp nhau đọc từng đoạn 2 3 lượt.

HS: Luyện đọc theo cặp.
1 - 2 em đọc cả bài.

HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi.

- Từ khi còn nhỏ đã ước mơ được bay lên bầu trời.

- Ông sống rất kham khổ để dành dụm tiền mua sách vở và dụng cụ thí nghiệm. Sa Hoàng không ủng hộ phát minh về khí cầu bay bằng kim loại của ông nhưng ông không nản chí. Ông đã kiên trì nghiên cứu và thiết kế thành công tên lửa nhiều tầng trở thành phương tiện bay tới các vì sao.

- Vì ông có ước mơ chinh phục các vì

công là gì?

+ Em hãy đặt tên khác cho truyện.

+Câu chuyện nói lên điều gì?

c.Hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm:

+ Đọc mẫu cho HS nghe.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học bài và chuẩn bị bài sau.

Toán

Nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết cách và có kỹ năng nhân nhẩm số có 2 chữ số với 11.

II.Đồ dùng dạy học.

-Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu bài:

2.Trường hợp tổng 2 chữ số bé hơn 10:

- GV viết bảng: 27×11

So sánh 27 và 297 khác nhau ở điểm nào?

sao, có nghị lực quyết tâm thực hiện ước mơ.

HS: Tự suy nghĩ và đặt.

VD: Từ ước mơ bay lên bầu trời.

Từ ước mơ biết bay như chim.

Ông tổ của ngành du hành vũ trụ.

-Ca ngợi nhà khoa học vĩ đại Xi-ôn-cốp-xki nhờ khổ công nghiên cứu đã thực hiện thành công ước mơ của mình.

HS: 4 em nối nhau đọc 4 đoạn.

- Luyện đọc theo cặp.

- Thi đọc toàn bài.

HS: - Cả lớp đặt tính và tự tính ra nháp.

- 1 em lên bảng làm.

$$\begin{array}{r} 27 \\ \times \\ 11 \\ \hline 27 \\ 27 \\ \hline 297 \end{array}$$

HS: Ta viết số 9 (là tổng của 2 và 7) xen giữa số 2 và 7.

- Cho làm thêm 1 ví dụ: 45×11

HS: $45 \times 11 = 395$ (vì $4 + 5 = 9$), viết 9 xen giữa 3 và 5 được 395.

3. Trường hợp tổng 2 chữ số lớn hơn hoặc bằng 10:

Y/c HS đặt tính và thực hiện tính:

$$48 \times 11 = ?$$

HS: 1 em lên đặt tính và tính:

$$\begin{array}{r} 48 \\ \times 11 \\ \hline 48 \\ 48 \\ \hline 528 \end{array}$$

- Rút ra cách nhân như thế nào?

- Lấy $4 + 8 = 12$, viết 2 xen giữa hai chữ số của 48 được 428. Thêm 1 vào 4 của 428 được 528.

* Chú ý: Trường hợp tổng 2 chữ số bằng 10 giống hệt như trên.

HS nhân nhẩm: 75×11

4. Thực hành:

+ Bài 1: Y/c HS nhân nhẩm và ghi kết quả vào vở.

HS: Làm bài sau đó đổi vở kiểm tra chéo.

- 3 HS lên bảng làm.

$$34 \times 11 = 374 \quad 82 \times 11 = 902$$

$$11 \times 95 = 1045$$

+ Bài 2: Tìm x:

HS: 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.

$$\text{a) } x : 11 = 25 \quad \text{b) } x : 11 = 78$$

$$x = 25 \times 11$$

$$x = 78 \times 11$$

$$x = 275$$

$$x = 858$$

+ Bài 3: Cho HS làm vào vở.

HS: Đọc đầu bài và tự làm.

Y/c HS làm theo 2 cách.

-Lớp làm vào vở, 2 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải

Số hàng cả 2 khối lớp xếp được là:

$$17 + 15 = 32 \text{ (hàng)}$$

Tổng số HS cả hai khối là:

$$11 \times 32 = 352 \text{ (HS)}$$

Đáp số: 352 HS.

Giải:

Số học sinh của khối 4 là:

$$11 \times 17 = 187 \text{ (HS)}$$

Số học sinh của khối 5 là:

$$11 \times 15 = 165 \text{ (HS)}$$

Tổng số HS cả hai khối là:

$$187 + 165 = 352 \text{ (HS)}$$

Đáp số: 352 HS.

+ Bài 4: Y/c HS tính số người có trong mỗi phòng họp sau đó so sánh và rút ra KL.

-Phòng A có: $11 \times 12 = 132$ người

-Phòng B có: $9 \times 14 = 126$ người

-Vậy câu b đúng, các câu còn lại sai.

5. Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét giờ học. Y/c HS về làm bài tập và chuẩn bị bài sau.

Lịch sử

cuộc kháng chiến chống quân tống xâm lược lần thứ nhất

I.Mục tiêu:

- HS biết trình bày sơ lược nguyên nhân, diễn biến, kết quả của cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược.
- Tường thuật sinh động trận quyết chiến trên phòng tuyến sông Cầu.
- Ta thắng được quân Tống bởi tinh thần dũng cảm và trí thông minh của người quân dân. Người anh hùng tiêu biểu của cuộc kháng chiến này là Lý Thường Kiệt.

II.Đồ dùng dạy học:

Lược đồ cuộc kháng chiến, phiếu học tập.

III.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra bài cũ:

- Đọc bài học giờ trước.

2.Dạy bài mới:

Hoạt động 1: Làm việc cả lớp.

- GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời.
- Căn cứ vào đoạn vừa đọc, theo em ý kiến nào đúng? Vì sao?

- Đọc SGK đoạn “Cuối năm ... rút về”.

- ý kiến thứ 2 đúng vì trước đó lợi dụng việc vua Lý mới lên ngôi còn quá nhỏ, quân Tống đã chuẩn bị xâm lược. Lý Thường Kiệt cho quân sang đánh nước Tống, triệt phá nơi tập trung quân lương của giặc rồi kéo về nước.

Hoạt động 2: Làm việc cả lớp.

- GV trình bày tóm tắt diễn biến của cuộc kháng chiến trên lược đồ.

- 3 em trình bày lại.

Hoạt động 3: Thảo luận nhóm.

- GV hỏi: Nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến?

- Thảo luận theo câu hỏi và trả lời.
- Do quân ta rất dũng cảm, Lý Thường Kiệt là tướng tài (chủ động tấn công sang đất Tống, lập phòng tuyến sông Như Nguyệt).

- Trình bày kết quả của cuộc kháng chiến?

- Trình bày (SGK): Số quân Tống bị chết quá nửa, số còn lại tinh thần suy sụp....

3.Củng cố dẫn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Thêu Móc XÍCH (tiết 1)

I.Mục tiêu:

- HS biết cách thêu móc xích và ứng dụng của thêu móc xích.
- Thêu được các mũi thêu móc xích.
- HS hứng thú thêu.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh quy trình thêu, mẫu thêu, vải, kim, chỉ,...

III.Các hoạt động dạy học:

1.Kiểm tra bài cũ.

2.Dạy bài mới:

a.Hướng dẫn thêu móc xích:

- Giới thiệu mẫu:
- Treo tranh qui trình thêu
- Rút ra ghi nhớ

QS và nhận xét

Nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các bước thêu móc xích.

- GV khắc sâu kỹ thuật theo các bước:

+ Bước 1: Vạch dấu đường thêu.

+ Bước 2: Thêu móc xích theo đường vạch dấu.

HS: Nghe để nhớ lại.

- GV nhắc lại và hướng dẫn 1 số điểm cần lưu ý

- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS và yêu cầu thời gian hoàn thành sản phẩm.

HS: Thực hành thêu móc xích.

b.Thực hành:

- GV quan sát, uốn nắn cho những HS còn lúng túng.

c.GV đánh giá kết quả thực hành của HS:

- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm.

HS: Trưng bày sản phẩm.

- GV nêu các tiêu chuẩn đánh giá.

3.Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Về nhà tập thêu cho đẹp.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Hoạt động ngoài giờ

Tổng kết phong trào văn nghệ và thi đua chào mừng 20 tháng 11

I.Mục tiêu:

- Giúp HS: -Tổng kết các phong trào thi đua trong tháng 11.
-Tiếp tục phát huy và thực hiện tốt hơn các phong trào thi đua tiếp theo.

II.Nội dung:

1.Tổng kết phong trào văn nghệ chào mừng 20/11.

-Đã thành lập được đội văn nghệ của lớp gồm các bạn: Hoàng Anh, Huyền, Hào, Kiều Anh, Hoài Linh, Yến, Đức, Thúy, Thẩm, Thu.

-Tập được hai tiết mục văn nghệ:

a) Múa: Cô giáo em là hoa pơ-lang.

b)Hát tốp ca bài: ở trường cô dạy em thế.

-Tuy chưa giành được giải cao nhưng các bạn đã tập luyện rất chăm chỉ và nhiệt tình.

2.Tổng kết các phong trào thi đua.

- Lớp trưởng đánh giá các phong trào học tập:

+ Thi đua luyện toán, luyện tiếng việt.

+ Tăng cường rèn chữ giữ vở sạch đẹp

+ Thi đua đi học chuyên cần.

+ Vệ sinh sạch sẽ.

+ Chăm sóc bồn hoa cây cảnh.

+ Tham gia phong trào giữ gìn môi trường Xanh, Sạch, Đẹp.

Thứ ba ngày 18 tháng 11 năm 2014

Buổi sáng:

Chính tả (Nghe viết)

người tìm đường lên các vì sao

I.Mục tiêu:

- Nghe - viết đúng chính tả, trình bày đúng 1 đoạn văn trong bài “Người tìm đường lên các vì sao”.

- Làm đúng các bài tập phân biệt các âm đầu *l / n*, các âm chính *i/iê*.

II.Đồ dùng dạy - học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

HS: 2 HS viết bảng, lớp viết nháp: *châu báu, trâu bò, ý chí, chân thành, trân trọng, trí lực.*

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS nghe - viết:

- GV đọc đoạn văn cần viết chính tả.
- Đoạn văn viết về ai?
- Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết.

- GV đọc từng câu cho HS viết vào vở.
- GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi .

3.Hướng dẫn HS làm bài tập:

+ Bài 2a: Làm theo nhóm.

-Phát giấy và bút dạ cho các nhóm

- Cả lớp và GV nhận xét, kết luận nhóm thắng cuộc.

+ Bài 3a: Làm cá nhân vào vở.

- GV và cả lớp nhận xét, chốt lại lời giải đúng:

3a) - Nản chí (nản lòng). - Lý tưởng.

- Lạc lối (lạc hướng).

4.Củng cố dặn dò:

- GV nhận xét tiết học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

HS: Cả lớp theo dõi SGK.

-Nhà bác học Xi - ôn - cốp - xki.

- Đọc thầm lại đoạn văn, chú ý cách viết tên riêng (Xi - ôn - cốp - xki) và những từ dễ viết sai: nhảy, rủi ro, non nớt, thuở nhỏ.

HS: Viết bài vào vở.

HS: Trao đổi thảo luận và tìm từ ghi vào phiếu.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

VD:-Lông lẻo, long lanh, lóng lánh, lung linh, lơ lửng, lạng lẽ...

-Nóng nảy, nặng nề, náo nùng, năng nổ, non nớt, nỡn nà, nông nổi, no nề.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài vào vở.

- Một số em làm trên phiếu.

- Đại diện lên trình bày.

3b) - Kim khâu.

- Tiết kiệm .

- Tim.

Toán

Nhân với số có 3 chữ số (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS biết nhân với số có 3 chữ số.

- Nhận biết tích riêng thứ nhất, tích riêng thứ hai, tích riêng thứ ba trong phép nhân với số có 3 chữ số.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm. Bảng số viết bài tập 2.

III.Các hoạt động dạy học:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Phép nhân: 164×123 :